

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST  
Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Ông Trịnh Xuân Tháp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ **thẩm công khai vụ án** hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hoàng M, sinh năm 1992 (tên gọi khác: Không), tại An Giang; nơi ĐKTT: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (còn sống) và bà Lê Thị N (còn sống); có vợ tên Ka V, sinh năm 1988 và có 02 (hai) con sinh năm 2018 và 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Từ Tuyết T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 13, Tổ 2, Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Anh Nguyễn Thành Nam, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bà Trần Thị Cao Nguyên

Địa chỉ: Số 17/84, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 90/66C, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Văng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Văng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng M là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2020, Minh sử dụng điện thoại di động Nokia 230 số thuê bao 0788588822 gọi điện cho Duy (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng số thuê bao 0879636022 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và chất phụ gia, D cho biết đang đi lấy hàng và sẽ gọi lại cho M sau. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D điện thoại báo M đợi trước cổng Công ty Changshin nhận ma túy, M đến nhưng không thấy D nên M đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D gọi điện lại cho M hẹn ra đường Đồng Khởi đoạn gần cây xăng Phú Thịnh thuộc Ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để nhận ma túy. M điều khiển xe mô tô Honda biển số 60B1-90277 đến điểm hẹn, D đưa cho M 01 bọc nylon có chứa chất bột màu hồng và nói M đưa tiền. M biết là chất phụ gia nên cất bọc nylon vào trong ví và đưa 500.000 đồng cho D. D tiếp tục đưa cho M 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 xấp tiền lẻ, M nhận ma túy và tiền do D đưa thì thấy D bỏ chạy. Lúc này lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện nên M ném tiền và bọc ma túy đang cầm trên tay xuống đất định bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang.

\* Tang vật thu giữ:

+ 01 bọc nylon bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 01 bọc nylon bên trong có chứa chất bột màu hồng; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen số thuê bao 0788588822; 01 xe mô tô biển số 60B1-90277.

+ 01 cây gậy sắt 03 khúc màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu bạc số thuê bao 0944460664; 02 biên nhận cầm đồ; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng M; 01 giấy phép lái xe số 750163008024 mang tên Trần Hoàng M; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hoàng M; 01 thẻ ATM visa mang tên Trần Hoàng M; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Thị Bích T; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60N8-2025 mang tên Phan Thị Kim H; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60L6-2967 mang tên Nguyễn Thành N; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60B1-90277 mang tên Trần Thị Cao Ng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60N3-2256 mang tên Từ Tuyết T; 01 giấy giao dịch Ngân hàng Sacombank; 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Ánh N; 01 ví da bên trong có 2.779.000 đồng.

**\* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:**

+ Trả lại cho Trần Hoàng M 01 điện thoại di động Samsung màu bạc số thuê bao 0944460664; 02 biên nhận cầm đồ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe số 750163008024; 02 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM visa; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60N8-2025; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60L6-2967; 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 60N3-2256; 01 giấy giao dịch Ngân hàng Sacombank; 01 giấy bán xe; 01 ví da.

+ Trả lại cho chị Phùng Thị Bích T 01 Giấy chứng minh nhân dân.

\* Tại Kết luận giám định số 1476/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1913 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu hồng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 0,0806 gam, loại: Dimethyl sulfone.

Dimethyl sulfone không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định của Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với đối tượng tên D có hành vi bán ma túy cho M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Cáo trạng số 102/CT-VKSVC ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Hoàng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” **theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

- Xử lý tang vật:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1476/KLGD-PC09; 01 cây gậy sắt 03 khúc màu đen.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia 230 màu xám đen số thuê bao 0788588822; 01 xe mô tô biển số 60B1-90277 kèm giấy đăng ký.

+ Trả lại Trần Hoàng M số tiền 2.779.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/7/2020, tại Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Trần Hoàng M có hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1476/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1913 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu hồng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 0,0806 gam, loại: Dimethyl sulfone.

Dimethyl sulfone không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Bị cáo đã cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng các loại chất cấm của Nhà nước. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xử lý vật chứng:

**\* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:**

- Trả lại cho Trần Hoàng M 01 điện thoại di động Samsung màu bạc số thuê bao 0944460664; 02 biên nhận cầm đồ; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe số 750163008024; 02 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM visa; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số **60N8-2025**; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60L6-2967; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số **60N3-2256**; 01 giấy giao dịch Ngân hàng Sacombank; 01 giấy bán xe; 01 ví da.

- Trả lại cho chị Phùng Thị Bích T 01 Giấy chứng minh nhân dân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại các tài sản trên cho Trần Hoàng M, Phùng Thị Bích T là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1743 gam ma túy sau giám định được niêm phong, phong bì số 1476/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020; 01 cây gậy sắt 03 khúc màu đen (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- 01 điện thoại di động Nokia 230 màu xám đen số thuê bao 0788588822, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Đối với xe mô tô biển số 60B1-90277: Xe mô tô biển số 60B1-90277 là tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị Cao N theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/8/2020 của Công an huyện Vĩnh Cửu. Theo Biên bản xác minh ngày 25/8/2020 tại Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bà Trần Thị Cao N đã đi nước ngoài sinh sống từ năm 2016 cho tới nay, bà N đã bán xe này. Tại phiên tòa và quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh xe mô tô được mua từ bà N và xe mô tô cũng chưa được thực hiện việc công chứng, đăng ký thay đổi chủ sở hữu. Ngày 15/7/2020, M sử dụng xe mô tô biển số 60B1-90277 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60B1-90227 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Số tiền 2.779.000 đồng, M không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Trần Hoàng M (Tại Biên lai thu tiền số 0001962 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai);

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật đối với đối tượng tên D.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ **điểm c khoản 1 Điều 249**; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng M 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1743 gam ma túy sau giám định được niêm phong, phong bì số 1476/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020; 01 cây gậy sắt 03 khúc màu đen (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Nokia 230 màu xám đen số thuê bao 0788588822 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- **Xe mô tô biển số 60B1-90277 và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 60B1-90227** (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Trả lại cho Trần Hoàng M số tiền 2.779.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng) (Tại Biên lai thu tiền số 0001962 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai);

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Từ Tuyết T, anh**



**Nguyễn Thành N** có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cao N, bà Phan Thị Kim H, chị Nguyễn Thị Ánh N** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**